

Số: /TTr-UBND

Bắc Kạn, ngày 30 tháng 6 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện
Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025
và năm 2022**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, với các nội dung như sau:

I. CƠ SỞ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
- Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;
- Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;
- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;
- Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách trung ương năm 2022 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia;
- Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thực hiện một số quy định của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (sau đây viết tắt là Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT);
- Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

2. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Tại khoản 2, khoản 3 Điều 83 Luật Đầu tư công quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp:

“2. Xem xét, cho ý kiến về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu.

3. Quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm của địa phương, bao gồm danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương”.

Tại điểm c, khoản 2, điều 84 Luật Đầu tư công quy định nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp tỉnh: *Trình HĐND cấp tỉnh xem xét, quyết định kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm theo danh mục và mức vốn bố trí cho từng dự án do địa phương quản lý.*

Tại điểm c, khoản 1, Điều 30 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân các cấp: *Dự toán chi ngân sách địa phương, bao gồm chi ngân sách cấp mình và chi ngân sách địa phương cấp dưới, chi tiết theo chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên, chi trả nợ lãi, chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính, dự phòng ngân sách. Trong chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên có mức chi cụ thể cho các lĩnh vực giáo dục - đào tạo và dạy nghề, khoa học và công nghệ.*

Tại Công văn số 3948/BKHĐT-TCTT ngày 14/6/2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến chỉ đạo:

- Tại khoản 1: “UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh cho ý kiến về phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 5 năm cho các cơ quan, đơn vị, cấp trực thuộc thực hiện các CTMTQG”.

- Tại khoản 2: “UBND cấp tỉnh trình HĐND cấp tỉnh quyết định phân bổ ngân sách nhà nước hằng năm thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại Điều 30, Điều 31 Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và tại Điều 83, 84 Luật đầu tư công năm 2019”

Để đảm bảo triển khai thực hiện Chương trình theo đúng quy định, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 là phù hợp và đúng quy định.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Nghị quyết được xây dựng nhằm phân bổ và giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển cho các đơn vị, địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đảm bảo công khai, minh bạch, đúng quy định.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Xây dựng Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, các Quyết định số 90/QĐ-TTg, số 652/QĐ-TTg, số 653/QĐ-TTg, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND, phù hợp với tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định số 652/QĐ-TTg và Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 25/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ theo quy định:

1. UBND tỉnh đã có Tờ trình số 84/TTr-UBND ngày 24/6/2022 gửi Thường trực HĐND tỉnh về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

2. Ngày 27/6/2022, Thường trực HĐND tỉnh có Công văn số 119/HĐND-VP cho ý kiến nhất trí xây dựng Nghị quyết.

3. Ngày 28/6/2022, UBND tỉnh có Công văn số 4080/UBND-TH chỉ đạo Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng Nghị quyết phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với Sở Lao động, Thương binh và Xã hội xây dựng phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022.

- Tham mưu UBND tỉnh thông báo kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho các đơn vị, địa phương.

- Rà soát, tổng hợp, xây dựng và thống nhất với các đơn vị, địa phương về phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022, báo cáo UBND tỉnh¹.

5. Ngày 29/6/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổ chức phiên họp UBND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết.

IV. NGUYÊN TẮC PHÂN BỐ

- Việc phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 phải tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 24/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội và Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phân bổ vốn giai đoạn 2021-2025 và năm 2022 cho cấp tỉnh, cấp huyện theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn

¹ Nghị quyết này không phải là Nghị quyết quy phạm pháp luật nên không phải gửi Sở Tư pháp thẩm định; nguyên tắc tiêu chí phân bổ đã được HĐND tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022, do đó không cần xin ý kiến lại các đơn vị và ý kiến phản biện xã hội của Ủy ban MTTQVN tỉnh.

tỉnh Bắc Kạn và hướng dẫn tại Công văn số 2006/LĐTBXH-VPQGGN ngày 15/6/2022 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn phạm vi, đối tượng phân bổ vốn CTMTQG giảm nghèo bền vững năm 2022.

- Việc phân bổ vốn phải đáp ứng yêu cầu quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách của Chương trình; đẩy mạnh phân cấp tạo sự chủ động, linh hoạt cho các cấp, các ngành; bảo đảm công khai, minh bạch, đơn giản, dễ hiểu, dễ tính toán, dễ áp dụng; góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

V. PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025

1.1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 tỉnh Bắc Kạn là 487.904 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương là 473.693 triệu đồng (được giao tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và kế hoạch vốn đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh) là 14.211 triệu đồng (đối ứng theo tỷ lệ 3% quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện phân bổ: 487.904 triệu đồng, trong đó:

a) Cấp huyện: 409.741 triệu đồng, cụ thể:

- + Thành phố Bắc Kạn: 766 triệu đồng.
- + Huyện Pác Nặm: 206.597 triệu đồng.
- + Huyện Ba Bể: 1.438 triệu đồng.
- + Huyện Ngân Sơn: 197.005 triệu đồng.
- + Huyện Bạch Thông: 857 triệu đồng.
- + Huyện Chợ Đồn: 1.054 triệu đồng.
- + Huyện Chợ Mới: 934 triệu đồng.
- + Huyện Na Rì: 1.090 triệu đồng.

b) Cấp tỉnh: 78.163 triệu đồng.

1.2. Phân bổ theo nguồn vốn:

a) Kế hoạch vốn ngân sách trung ương 473.693 triệu đồng trong đó:

- Cấp huyện: 397.806 triệu đồng, cụ thể:
 - + Thành phố Bắc Kạn: 744 triệu đồng.
 - + Huyện Pác Nặm: 200.579 triệu đồng.
 - + Huyện Ba Bể: 1.396 triệu đồng.
 - + Huyện Ngân Sơn: 191.267 triệu đồng.

- + Huyện Bạch Thông: 832 triệu đồng.
- + Huyện Chợ Đồn: 1.032 triệu đồng.
- + Huyện Chợ Mới: 907 triệu đồng.
- + Huyện Na Rì: 1.058 triệu đồng.
- Cấp tỉnh: 75.887 triệu đồng.

b) Kế hoạch vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng 14.211 triệu đồng², trong đó:

- Cấp huyện: 11.935 triệu đồng, cụ thể:
 - + Thành phố Bắc Kạn: 22 triệu đồng.
 - + Huyện Pác Nặm: 6.018 triệu đồng.
 - + Huyện Ba Bể: 42 triệu đồng.
 - + Huyện Ngân Sơn: 5.738 triệu đồng.
 - + Huyện Bạch Thông: 25 triệu đồng.
 - + Huyện Chợ Đồn: 31 triệu đồng.
 - + Huyện Chợ Mới: 27 triệu đồng.
 - + Huyện Na Rì: 32 triệu đồng.
- Cấp tỉnh: 2.276 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu 01 kèm theo)

1.3. Phân bổ theo dự án thành phần:

a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 401.320 triệu đồng (phân bổ cấp huyện, không phân bổ cấp tỉnh)³, cụ thể:

- + Huyện Pác Nặm: 205.273 triệu đồng.
- + Huyện Ngân Sơn: 196.047 triệu đồng.

(chi tiết tại biểu 03 kèm theo)

b) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 86.584 triệu đồng.

b1) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 77.228 triệu đồng (phân bổ cấp tỉnh, không phân bổ cấp huyện)⁴;

- b2) Tiểu dự án 3⁵: Hỗ trợ việc làm bền vững: 9.356 triệu đồng.
- Cấp huyện: 8.421 triệu đồng, cụ thể:

² Số kế hoạch vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng được UBND tỉnh trình HĐND tỉnh giao kế hoạch đầu tư công trung hạn tại cùng kỳ họp thứ chín.

³ Phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại điều 6, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND; tỷ lệ đối ứng theo quy định tại điều 5, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND (3%).

⁴ Phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại điểm a, khoản 1, điều 9, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND; tỷ lệ đối ứng theo quy định tại điều 5, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND (3%).

⁵ Phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại khoản 3, điều 9, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND; tỷ lệ đối ứng theo quy định tại điều 5, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND (3%).

- + Thành phố Bắc Kạn: 766 triệu đồng.
- + Huyện Pác Nặm: 1.324 triệu đồng.
- + Huyện Ba Bể: 1.438 triệu đồng.
- + Huyện Ngân Sơn: 958 triệu đồng.
- + Huyện Bạch Thông: 857 triệu đồng.
- + Huyện Chợ Đồn: 1.054 triệu đồng.
- + Huyện Chợ Mới: 934 triệu đồng.
- + Huyện Na Rì: 1.090 triệu đồng.
- Cấp tỉnh: 935 triệu đồng.

(chi tiết tại biểu 04 kèm theo)

2. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022

2.1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 tỉnh Bắc Kạn là 162.022 triệu đồng, trong đó: Ngân sách trung ương là 157.302 triệu đồng (được giao tại Quyết định số 653/QĐ-TTg ngày 28/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ) và kế hoạch vốn đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh) là 4.720 triệu đồng (đối ứng theo tỷ lệ 3% quy định tại Quyết định số 02/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND ngày 27/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện phân bổ: 162.022 triệu đồng, trong đó:

a) Cấp huyện: 138.772 triệu đồng, cụ thể:

- + Thành phố Bắc Kạn: 66 triệu đồng.
- + Huyện Pác Nặm: 70.722 triệu đồng.
- + Huyện Ba Bể: 125 triệu đồng.
- + Huyện Ngân Sơn: 67.517 triệu đồng.
- + Huyện Bạch Thông: 74 triệu đồng.
- + Huyện Chợ Đồn: 92 triệu đồng.
- + Huyện Chợ Mới: 81 triệu đồng.
- + Huyện Na Rì: 95 triệu đồng.

b) Cấp tỉnh: 23.250 triệu đồng.

2.2. Phân bổ theo nguồn vốn:

a) Kế hoạch vốn ngân sách trung ương 157.302 triệu đồng trong đó:

- Cấp huyện: 134.729 triệu đồng, cụ thể:
- + Thành phố Bắc Kạn: 64 triệu đồng.

- + Huyện Pác Nặm: 68.662 triệu đồng.
- + Huyện Ba Bể: 121 triệu đồng.
- + Huyện Ngân Sơn: 65.550 triệu đồng.
- + Huyện Bạch Thông: 72 triệu đồng.
- + Huyện Chợ Đồn: 89 triệu đồng.
- + Huyện Chợ Mới: 79 triệu đồng.
- + Huyện Na Rì: 92 triệu đồng.
- Cấp tỉnh: 22.573 triệu đồng.

b) Kế hoạch vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng 4.720 triệu đồng⁶, trong đó:

- Cấp huyện: 4.043 triệu đồng, cụ thể:
 - + Thành phố Bắc Kạn: 2 triệu đồng.
 - + Huyện Pác Nặm: 2.060 triệu đồng.
 - + Huyện Ba Bể: 4 triệu đồng.
 - + Huyện Ngân Sơn: 1.967 triệu đồng.
 - + Huyện Bạch Thông: 2 triệu đồng.
 - + Huyện Chợ Đồn: 3 triệu đồng.
 - + Huyện Chợ Mới: 2 triệu đồng.
 - + Huyện Na Rì: 3 triệu đồng.
- Cấp tỉnh: 677 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu 02 kèm theo)

2.3. Phân bổ theo dự án thành phần:

a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 138.042 triệu đồng (phân bổ cấp huyện, không phân bổ cấp tỉnh), cụ thể⁷:

- + Huyện Pác Nặm: 70.608 triệu đồng.
- + Huyện Ngân Sơn: 67.434 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu 03 kèm theo)

b) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 23.980 triệu đồng.

b1) Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 23.169 triệu đồng (phân bổ cấp tỉnh, không phân bổ cấp huyện)⁸;

⁶ Số kế hoạch vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng đã được UBND tỉnh trình giao kế hoạch đầu tư công năm 2022 tại cùng kỳ họp thứ chín.

⁷ Phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại điều 6, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND; tỷ lệ đối ứng theo quy định tại điều 5, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND (3%)

⁸ Phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại điểm a, khoản 1, điều 9, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND; tỷ lệ đối ứng theo quy định tại điều 5, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND (3%).

b2) Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững: 811 triệu đồng⁹.

- Cấp huyện: 730 triệu đồng, cụ thể:

+ Thành phố Bắc Kạn: 66 triệu đồng.

+ Huyện Pác Nặm: 114 triệu đồng.

+ Huyện Ba Bể: 125 triệu đồng.

+ Huyện Ngân Sơn: 83 triệu đồng.

+ Huyện Bạch Thông: 74 triệu đồng.

+ Huyện Chợ Đồn: 92 triệu đồng.

+ Huyện Chợ Mới: 81 triệu đồng.

+ Huyện Na Rì: 95 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: 81 triệu đồng.

(Chi tiết tại biểu 04 kèm theo)

3. Dự kiến danh mục dự án đầu tư thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 và năm 2022

(Chi tiết tại biểu 05 kèm theo)

VI. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

Nghị quyết gồm 03 điều, cụ thể:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển: 487.904 triệu đồng, trong đó:

a) Cấp huyện: 409.741 triệu đồng.

b) Cấp tỉnh: 78.163 triệu đồng.

2. Phân bổ theo nguồn vốn:

a) Kế hoạch vốn ngân sách trung ương 473.693 triệu đồng, trong đó:

- Cấp huyện: 397.806 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: 75.887 triệu đồng.

b) Kế hoạch vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng 14.211 triệu đồng, trong đó:

- Cấp huyện: 11.935 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: 2.276 triệu đồng.

3. Phân bổ theo dự án thành phần:

a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 401.320 triệu đồng.

⁹ Phân bổ theo nguyên tắc, tiêu chí tại khoản 3, điều 9, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND; tỷ lệ đối ứng theo quy định tại điều 5, Nghị quyết số 03/2022/NQ-HĐND (3%)

b) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 86.584 triệu đồng.

- Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 77.228 triệu đồng.

- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững: 9.356 triệu đồng.

Điều 2. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư phát triển thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022 như sau:

1. Tổng kế hoạch vốn đầu tư phát triển: 162.022 triệu đồng, trong đó:

a) Cấp huyện: 138.772 triệu đồng.

b) Cấp tỉnh: 23.250 triệu đồng.

2. Phân bổ theo nguồn vốn:

a) Kế hoạch vốn ngân sách trung ương 157.302 triệu đồng trong đó:

- Cấp huyện: 134.729 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: 22.573 triệu đồng.

b) Kế hoạch vốn ngân sách địa phương (cấp tỉnh) đối ứng 4.720 triệu đồng, trong đó:

- Cấp huyện: 4.043 triệu đồng.

- Cấp tỉnh: 677 triệu đồng.

3. Phân bổ theo dự án thành phần:

a) Dự án 1: Hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội các huyện nghèo: 138.042 triệu đồng.

b) Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững: 23.980 triệu đồng.

- Tiểu dự án 1: Phát triển giáo dục nghề nghiệp vùng nghèo, vùng khó khăn: 23.169 triệu đồng.

- Tiểu dự án 3: Hỗ trợ việc làm bền vững: 811 triệu đồng.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, giao Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia 5 năm và năm 2022 theo quy định tại khoản 3 Điều 6, khoản 2 Điều 7 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ; giao kế hoạch vốn theo quy định.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất với danh mục dự án dự kiến triển khai thực hiện thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và năm 2022, giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo rà soát, tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm theo quy định Luật Đầu tư công và các quy định khác có liên quan, trong đó:

- Đối với kế hoạch vốn cấp tỉnh thực hiện, giao Ủy ban nhân dân tỉnh phân

bổ chi tiết theo quy định sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

- Đối với kế hoạch vốn cấp huyện thực hiện, giao Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện phân bổ chi tiết theo đúng các quy định hiện hành.

Với các nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy (b/cáo);
- TT HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT; TC; LĐTBXH;
- LĐVP;
- Lưu: VT, Việt^{VX}, Hà^{NN}, Lan, Mai Anh./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Đinh Quang Tuyên